

Hà Nội, ngày *15* tháng *08* năm 2017

## BẢN PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Kính gửi: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT VÂN SA

- Căn cứ Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Quản lý trang thiết bị y tế.
- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-BYT ngày 28/10/2016 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết việc phân loại trang thiết bị y tế.
- Căn cứ Thông tư 42/2016/TT-BYT ngày 15/11/2016 của Bộ Y tế về Quy định việc thừa nhận kết quả phân loại trang thiết bị y tế.
- Nguyên tắc được sử dụng để phân loại: Quy tắc 4, phần II, phụ lục I của Thông tư 39/2016/TT-BYT.

Chúng tôi phân loại trang thiết bị y tế như sau:

TT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại / mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Loại trang thiết bị y tế
1	Hộp hấp dụng cụ và phụ kiện	Theo Phụ lục phân loại trang thiết bị y tế	Gebrüder Martin GmbH & Co. KG, Đức	Gebrüder Martin GmbH & Co. KG, Đức	A

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Văn thư



TS. Phạm Quang Hoài

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 475 /170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
1	Bottom f. miniset-tray, h = 30 mm	55-015-11-01
2	Bottom f. miniset-tray, h = 38 mm	55-015-21-01
3	Bottom f. miniset-tray, h = 54 mm	55-015-31-01
4	Bottom, marsafe, grey, 30x30x11cm	55-230-01-04
5	Bottom, marsafe, grey, 30x30x14cm	55-230-02-04
6	Bottom, marsafe, grey, 30x30x16cm	55-230-03-04
7	Bottom, marsafe, grey, 30x30x21cm	55-230-04-04
8	Bottom, marsafe, grey, 30x30x27cm	55-230-05-04
9	Marsafe, grey, 30x30x11cm	55-230-10-04
10	Marsafe, grey, 30x30x14cm	55-230-13-04
11	Marsafe, grey, 30x30x16cm	55-230-15-04
12	Marsafe, grey, 30x30x21cm	55-230-20-04
13	Marsafe, grey, 30x30x27cm	55-230-30-04
14	Bottom, marsafe, grey, perf., 30x30x11cm	55-231-01-04
15	Bottom, marsafe, grey, perf., 30x30x14cm	55-231-02-04
16	Bottom, marsafe, grey, perf., 30x30x16cm	55-231-03-04
17	Bottom, marsafe, grey, perf., 30x30x21cm	55-231-04-04
18	Bottom, marsafe, grey, perf., 30x30x27cm	55-231-05-04
19	Marsafe, grey, perf., 30x30x11cm	55-231-10-04
20	Marsafe, grey, perf., 30x30x14cm	55-231-13-04
21	Marsafe, grey, perf., 30x30x16cm	55-231-15-04
22	Marsafe, grey, perf., 30x30x21cm	55-231-20-04
23	Marsafe, grey, perf., 30x30x27cm	55-231-30-04
24	Bottom, marsafe, grey, 47x30x11cm	55-232-01-04
25	Bottom, marsafe, grey, 47x30x14cm	55-232-02-04
26	Bottom, marsafe, grey, 47x30x16cm	55-232-03-04
27	Marsafe, grey, 47x30x11cm	55-232-10-04
28	Marsafe, grey, 47x30x14cm	55-232-13-04
29	Marsafe, grey, 47x30x16cm	55-232-15-04
30	Bottom, marsafe, grey, perf., 47x30x11cm	55-233-01-04
31	Bottom, marsafe, grey, perf., 47x30x14cm	55-233-02-04
32	Bottom, marsafe, grey, perf., 47x30x16cm	55-233-03-04
33	Marsafe, grey, perf., 47x30x11cm	55-233-10-04
34	Marsafe, grey, perf., 47x30x14cm	55-233-13-04
35	Marsafe, grey, perf., 47x30x16cm	55-233-15-04
36	Bottom, marsafe, grey, 60x30x11cm	55-234-01-04
37	Bottom, marsafe, grey, 60x30x14cm	55-234-02-04
38	Bottom, marsafe, grey, 60x30x16cm	55-234-03-04
39	Bottom, marsafe, grey, 60x30x21cm	55-234-04-04
40	Bottom, marsafe, grey, 60x30x27cm	55-234-05-04
41	Marsafe, grey, 60x30x11cm	55-234-10-04
42	Marsafe, grey, 60x30x14cm	55-234-13-04
43	Marsafe, grey, 60x30x16cm	55-234-15-04
44	Marsafe, grey, 60x30x21cm	55-234-20-04
45	Marsafe, grey, 60x30x27cm	55-234-30-04
46	Bottom, marsafe, grey, perf., 60x30x11cm	55-235-01-04
47	Bottom, marsafe, grey, perf., 60x30x14cm	55-235-02-04
48	Bottom, marsafe, grey, perf., 60x30x16cm	55-235-03-04
49	Bottom, marsafe, grey, perf., 60x30x21cm	55-235-04-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 33 / 170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
50	Bottom, marsafe, grey, perf., 60x30x27cm	55-235-05-04
51	Marsafe, grey, perf., 60x30x11cm	55-235-10-04
52	Marsafe, grey, perf., 60x30x14cm	55-235-13-04
53	Marsafe, grey, perf., 60x30x16cm	55-235-15-04
54	Marsafe, grey, perf., 60x30x21cm	55-235-20-04
55	Marsafe, grey, perf., 60x30x27cm	55-235-30-04
56	Bottom, marsafe, red, 30x30x11cm	55-240-01-04
57	Bottom, marsafe, red, 30x30x14cm	55-240-02-04
58	Bottom, marsafe, red, 30x30x16cm	55-240-03-04
59	Bottom, marsafe, red, 30x30x21cm	55-240-04-04
60	Bottom, marsafe, red, 30x30x27cm	55-240-05-04
61	Marsafe, red, 30x30x11cm	55-240-10-04
62	Marsafe, red, 30x30x14cm	55-240-13-04
63	Marsafe, red, 30x30x16cm	55-240-15-04
64	Marsafe, red, 30x30x21cm	55-240-20-04
65	Marsafe, red, 30x30x27cm	55-240-30-04
66	Bottom, marsafe, red, perf., 30x30x11cm	55-241-01-04
67	Bottom, marsafe, red, perf., 30x30x14cm	55-241-02-04
68	Bottom, marsafe, red, perf., 30x30x16cm	55-241-03-04
69	Bottom, marsafe, red, perf., 30x30x21cm	55-241-04-04
70	Bottom, marsafe, red, perf., 30x30x27cm	55-241-05-04
71	Marsafe, red, perf., 30x30x11cm	55-241-10-04
72	Marsafe, red, perf., 30x30x14cm	55-241-13-04
73	Marsafe, red, perf., 30x30x16cm	55-241-15-04
74	Marsafe, red, perf., 30x30x21cm	55-241-20-04
75	Marsafe, red, perf., 30x30x27cm	55-241-30-04
76	Bottom, marsafe, red, 47x30x11cm	55-242-01-04
77	Bottom, marsafe, red, 47x30x14cm	55-242-02-04
78	Bottom, marsafe, red, 47x30x16cm	55-242-03-04
79	Marsafe, red, 47x30x11cm	55-242-10-04
80	Marsafe, red, 47x30x14cm	55-242-13-04
81	Marsafe, red, 47x30x16cm	55-242-15-04
82	Bottom, marsafe, red, perf., 47x30x11cm	55-243-01-04
83	Bottom, marsafe, red, perf., 47x30x14cm	55-243-02-04
84	Bottom, marsafe, red, perf., 47x30x16cm	55-243-03-04
85	Marsafe, red, perf., 47x30x11cm	55-243-10-04
86	Marsafe, red, perf., 47x30x14cm	55-243-13-04
87	Marsafe, red, perf., 47x30x16cm	55-243-15-04
88	Bottom, marsafe, red, 60x30x11cm	55-244-01-04
89	Bottom, marsafe, red, 60x30x14cm	55-244-02-04
90	Bottom, marsafe, red, 60x30x16cm	55-244-03-04
91	Bottom, marsafe, red, 60x30x21cm	55-244-04-04
92	Bottom, marsafe, red, 60x30x27cm	55-244-05-04
93	Marsafe, red, 60x30x11cm	55-244-10-04
94	Marsafe, red, 60x30x14cm	55-244-13-04
95	Marsafe, red, 60x30x16cm	55-244-15-04
96	Marsafe, red, 60x30x21cm	55-244-20-04
97	Marsafe, red, 60x30x27cm	55-244-30-04
98	Bottom, marsafe, red, perf., 60x30x11cm	55-245-01-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 175 /170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
99	Bottom, marsafe, red, perf., 60x30x14cm	55-245-02-04
100	Bottom, marsafe, red, perf., 60x30x16cm	55-245-03-04
101	Bottom, marsafe, red, perf., 60x30x21cm	55-245-04-04
102	Bottom, marsafe, red, perf., 60x30x27cm	55-245-05-04
103	Marsafe, red, perf., 60x30x11cm	55-245-10-04
104	Marsafe, red, perf., 60x30x14cm	55-245-13-04
105	Marsafe, red, perf., 60x30x16cm	55-245-15-04
106	Marsafe, red, perf., 60x30x21cm	55-245-20-04
107	Marsafe, red, perf., 60x30x27cm	55-245-30-04
108	Panel, marsafe, blue	55-250-00-04
109	Bottom, marsafe, blue, 30x30x11cm	55-250-01-04
110	Bottom, marsafe, blue, 30x30x14cm	55-250-02-04
111	Bottom, marsafe, blue, 30x30x16cm	55-250-03-04
112	Bottom, marsafe, blue, 30x30x21cm	55-250-04-04
113	Bottom, marsafe, blue, 30x30x27cm	55-250-05-04
114	Marsafe, blue, 30x30x11cm	55-250-10-04
115	Marsafe, blue, 30x30x14cm	55-250-13-04
116	Marsafe, blue, 30x30x16cm	55-250-15-04
117	Marsafe, blue, 30x30x21cm	55-250-20-04
118	Marsafe, blue, 30x30x27cm	55-250-30-04
119	Bottom, marsafe, blue, perf., 30x30x11cm	55-251-01-04
120	Bottom, marsafe, blue, perf., 30x30x14cm	55-251-02-04
121	Bottom, marsafe, blue, perf., 30x30x16cm	55-251-03-04
122	Bottom, marsafe, blue, perf., 30x30x21cm	55-251-04-04
123	Bottom, marsafe, blue, perf., 30x30x27cm	55-251-05-04
124	Marsafe, blue, perf., 30x30x11cm	55-251-10-04
125	Marsafe, blue, perf., 30x30x14cm	55-251-13-04
126	Marsafe, blue, perf., 30x30x16cm	55-251-15-04
127	Marsafe, blue, perf., 30x30x21cm	55-251-20-04
128	Marsafe, blue, perf., 30x30x27cm	55-251-30-04
129	Bottom, marsafe, blue, 47x30x11cm	55-252-01-04
130	Bottom, marsafe, blue, 47x30x14cm	55-252-02-04
131	Bottom, marsafe, blue, 47x30x16cm	55-252-03-04
132	Marsafe, blue, 47x30x11cm	55-252-10-04
133	Marsafe, blue, 47x30x14cm	55-252-13-04
134	Marsafe, blue, 47x30x16cm	55-252-15-04
135	Bottom, marsafe, blue, perf., 47x30x11cm	55-253-01-04
136	Bottom, marsafe, blue, perf., 47x30x14cm	55-253-02-04
137	Bottom, marsafe, blue, perf., 47x30x16cm	55-253-03-04
138	Marsafe, blue, perf., 47x30x11cm	55-253-10-04
139	Marsafe, blue, perf., 47x30x14cm	55-253-13-04
140	Marsafe, blue, perf., 47x30x16cm	55-253-15-04
141	Bottom, marsafe, blue, 60x30x11cm	55-254-01-04
142	Bottom, marsafe, blue, 60x30x14cm	55-254-02-04
143	Bottom, marsafe, blue, 60x30x16cm	55-254-03-04
144	Bottom, marsafe, blue, 60x30x21cm	55-254-04-04
145	Bottom, marsafe, blue, 60x30x27cm	55-254-05-04
146	Marsafe, blue, 60x30x11cm	55-254-10-04
147	Marsafe, blue, 60x30x14cm	55-254-13-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 15/170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	CÔNG TY	Chủng loại	Mã sản phẩm
148	Marsafe, blue	60x30x16cm	55-254-15-04
149	Marsafe, blue	60x30x21cm	55-254-20-04
150	Marsafe, blue	60x30x27cm	55-254-30-04
151	Bottom, marsafe, blue, perf.	60x30x11cm	55-255-01-04
152	Bottom, marsafe, blue, perf.	60x30x14cm	55-255-02-04
153	Bottom, marsafe, blue, perf.	60x30x16cm	55-255-03-04
154	Bottom, marsafe, blue, perf.	60x30x21cm	55-255-04-04
155	Bottom, marsafe, blue, perf.	60x30x27cm	55-255-05-04
156	Marsafe, blue, perf.	60x30x11cm	55-255-10-04
157	Marsafe, blue, perf.	60x30x14cm	55-255-13-04
158	Marsafe, blue, perf.	60x30x16cm	55-255-15-04
159	Marsafe, blue, perf.	60x30x21cm	55-255-20-04
160	Marsafe, blue, perf.	60x30x27cm	55-255-30-04
161	Bottom, marsafe, orange	30x30x11cm	55-260-01-04
162	Bottom, marsafe, orange	30x30x14cm	55-260-02-04
163	Bottom, marsafe, orange	30x30x16cm	55-260-03-04
164	Bottom, marsafe, orange	30x30x21cm	55-260-04-04
165	Bottom, marsafe, orange	30x30x27cm	55-260-05-04
166	Marsafe, orange	30x30x11cm	55-260-10-04
167	Marsafe, orange	30x30x14cm	55-260-13-04
168	Marsafe, orange	30x30x16cm	55-260-15-04
169	Marsafe, orange	30x30x21cm	55-260-20-04
170	Marsafe, orange	30x30x27cm	55-260-30-04
171	Bottom, marsafe, orange,perf.	30x30x11cm	55-261-01-04
172	Bottom, marsafe, orange,perf.	30x30x14cm	55-261-02-04
173	Bottom, marsafe, orange,perf.	30x30x16cm	55-261-03-04
174	Bottom, marsafe, orange,perf.	30x30x21cm	55-261-04-04
175	Bottom, marsafe, orange,perf.	30x30x27cm	55-261-05-04
176	Marsafe, orange, perf.	30x30x11cm	55-261-10-04
177	Marsafe, orange, perf.	30x30x14cm	55-261-13-04
178	Marsafe, orange, perf.	30x30x16cm	55-261-15-04
179	Marsafe, orange, perf.	30x30x21cm	55-261-20-04
180	Marsafe, orange, perf.	30x30x27cm	55-261-30-04
181	Bottom, marsafe, orange	47x30x11cm	55-262-01-04
182	Bottom, marsafe, orange	47x30x14cm	55-262-02-04
183	Bottom, marsafe, orange	47x30x16cm	55-262-03-04
184	Marsafe, orange	47x30x11cm	55-262-10-04
185	Marsafe, orange	47x30x14cm	55-262-13-04
186	Marsafe, orange	47x30x16cm	55-262-15-04
187	Bottom, marsafe, orange,perf.	47x30x11cm	55-263-01-04
188	Bottom, marsafe, orange,perf.	47x30x14cm	55-263-02-04
189	Bottom, marsafe, orange,perf.	47x30x16cm	55-263-03-04
190	Marsafe, orange, perf.	47x30x11cm	55-263-10-04
191	Marsafe, orange, perf.	47x30x14cm	55-263-13-04
192	Marsafe, orange, perf.	47x30x16cm	55-263-15-04
193	Bottom, marsafe, orange	60x30x11cm	55-264-01-04
194	Bottom, marsafe, orange	60x30x14cm	55-264-02-04
195	Bottom, marsafe, orange	60x30x16cm	55-264-03-04
196	Bottom, marsafe, orange	60x30x21cm	55-264-04-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 135 / 170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
197	Bottom, marsafe, orange, 60x30x27cm	55-264-05-04
198	Marsafe, orange, 60x30x11cm	55-264-10-04
199	Marsafe, orange, 60x30x14cm	55-264-13-04
200	Marsafe, orange, 60x30x16cm	55-264-15-04
201	Marsafe, orange, 60x30x21cm	55-264-20-04
202	Marsafe, orange, 60x30x27cm	55-264-30-04
203	Bottom, marsafe, orange,perf.,60x30x11cm	55-265-01-04
204	Bottom, marsafe, orange,perf.,60x30x14cm	55-265-02-04
205	Bottom, marsafe, orange,perf.,60x30x16cm	55-265-03-04
206	Bottom, marsafe, orange,perf.,60x30x21cm	55-265-04-04
207	Bottom, marsafe, orange,perf.,60x30x27cm	55-265-05-04
208	Marsafe, orange, perf., 60x30x11cm	55-265-10-04
209	Marsafe, orange, perf., 60x30x14cm	55-265-13-04
210	Marsafe, orange, perf., 60x30x16cm	55-265-15-04
211	Marsafe, orange, perf., 60x30x21cm	55-265-20-04
212	Marsafe, orange, perf., 60x30x27cm	55-265-30-04
213	Bottom, marsafe, green, 30x30x11cm	55-270-01-04
214	Bottom, marsafe, green, 30x30x14cm	55-270-02-04
215	Bottom, marsafe, green, 30x30x16cm	55-270-03-04
216	Bottom, marsafe, green, 30x30x21cm	55-270-04-04
217	Bottom, marsafe, green, 30x30x27cm	55-270-05-04
218	Marsafe, green, 30x30x11cm	55-270-10-04
219	Marsafe, green, 30x30x14cm	55-270-13-04
220	Marsafe, green, 30x30x16cm	55-270-15-04
221	Marsafe, green, 30x30x21cm	55-270-20-04
222	Marsafe, green, 30x30x27cm	55-270-30-04
223	Bottom, marsafe, green, perf.,30x30x11cm	55-271-01-04
224	Bottom, marsafe, green, perf.,30x30x14cm	55-271-02-04
225	Bottom, marsafe, green, perf.,30x30x16cm	55-271-03-04
226	Bottom, marsafe, green, perf.,30x30x21cm	55-271-04-04
227	Bottom, marsafe, green, perf.,30x30x27cm	55-271-05-04
228	Marsafe, green, perf., 30x30x11cm	55-271-10-04
229	Marsafe, green, perf., 30x30x14cm	55-271-13-04
230	Marsafe, green, perf., 30x30x16cm	55-271-15-04
231	Marsafe, green, perf., 30x30x21cm	55-271-20-04
232	Marsafe, green, perf., 30x30x27cm	55-271-30-04
233	Bottom, marsafe, green, 47x30x11cm	55-272-01-04
234	Bottom, marsafe, green, 47x30x14cm	55-272-02-04
235	Bottom, marsafe, green, 47x30x16cm	55-272-03-04
236	Marsafe, green, 47x30x11cm	55-272-10-04
237	Marsafe, green, 47x30x14cm	55-272-13-04
238	Marsafe, green, 47x30x16cm	55-272-15-04
239	Bottom, marsafe, green, perf.,47x30x11cm	55-273-01-04
240	Bottom, marsafe, green, perf.,47x30x14cm	55-273-02-04
241	Bottom, marsafe, green, perf.,47x30x16cm	55-273-03-04
242	Marsafe, green, perf., 47x30x11cm	55-273-10-04
243	Marsafe, green, perf., 47x30x14cm	55-273-13-04
244	Marsafe, green, perf., 47x30x16cm	55-273-15-04
245	Bottom, marsafe, green, 60x30x11cm	55-274-01-04



### KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
246	Bottom, marsafe, green, 60x30x14cm	55-274-02-04
247	Bottom, marsafe, green, 60x30x16cm	55-274-03-04
248	Bottom, marsafe, green, 60x30x21cm	55-274-04-04
249	Bottom, marsafe, green, 60x30x27cm	55-274-05-04
250	Marsafe, green, 60x30x11cm	55-274-10-04
251	Marsafe, green, 60x30x14cm	55-274-13-04
252	Marsafe, green, 60x30x16cm	55-274-15-04
253	Marsafe, green, 60x30x21cm	55-274-20-04
254	Marsafe, green, 60x30x27cm	55-274-30-04
255	Bottom, marsafe, green, perf.,60x30x11cm	55-275-01-04
256	Bottom, marsafe, green, perf.,60x30x14cm	55-275-02-04
257	Bottom, marsafe, green, perf.,60x30x16cm	55-275-03-04
258	Bottom, marsafe, green, perf.,60x30x21cm	55-275-04-04
259	Bottom, marsafe, green, perf.,60x30x27cm	55-275-05-04
260	Marsafe, green, perf., 60x30x11cm	55-275-10-04
261	Marsafe, green, perf., 60x30x14cm	55-275-13-04
262	Marsafe, green, perf., 60x30x16cm	55-275-15-04
263	Marsafe, green, perf., 60x30x21cm	55-275-20-04
264	Marsafe, green, perf., 60x30x27cm	55-275-30-04
265	Bottom, marsafe, l.grey, 30x30x11cm	55-280-01-04
266	Bottom, marsafe, l.grey, 30x30x14cm	55-280-02-04
267	Bottom, marsafe, l.grey, 30x30x16cm	55-280-03-04
268	Bottom, marsafe, l.grey, 30x30x21cm	55-280-04-04
269	Bottom, marsafe, l.grey, 30x30x27cm	55-280-05-04
270	Marsafe, l.grey, 30x30x11cm	55-280-10-04
271	Marsafe, l.grey, 30x30x14cm	55-280-13-04
272	Marsafe, l.grey, 30x30x16cm	55-280-15-04
273	Marsafe, l.grey, 30x30x21cm	55-280-20-04
274	Marsafe, l.grey, 30x30x27cm	55-280-30-04
275	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,30x30x11cm	55-281-01-04
276	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,30x30x14cm	55-281-02-04
277	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,30x30x16cm	55-281-03-04
278	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,30x30x21cm	55-281-04-04
279	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,30x30x27cm	55-281-05-04
280	Marsafe, l.grey, perf., 30x30x11cm	55-281-10-04
281	Marsafe, l.grey, perf., 30x30x14cm	55-281-13-04
282	Marsafe, l.grey, perf., 30x30x16cm	55-281-15-04
283	Marsafe, l.grey, perf., 30x30x21cm	55-281-20-04
284	Marsafe, l.grey, perf., 30x30x27cm	55-281-30-04
285	Bottom, marsafe, l.grey, 47x30x11cm	55-282-01-04
286	Bottom, marsafe, l.grey, 47x30x14cm	55-282-02-04
287	Bottom, marsafe, l.grey, 47x30x16cm	55-282-03-04
288	Marsafe, l.grey, 47x30x11cm	55-282-10-04
289	Marsafe, l.grey, 47x30x14cm	55-282-13-04
290	Marsafe, l.grey, 47x30x16cm	55-282-15-04
291	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,47x30x11cm	55-283-01-04
292	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,47x30x14cm	55-283-02-04
293	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,47x30x16cm	55-283-03-04
294	Marsafe, l.grey, perf., 47x30x11cm	55-283-10-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 173/170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
295	Marsafe, l.grey, perf., 47x30x14cm	55-283-13-04
296	Marsafe, l.grey, perf., 47x30x16cm	55-283-15-04
297	Bottom, marsafe, l.grey, 60x30x11cm	55-284-01-04
298	Bottom, marsafe, l.grey, 60x30x14cm	55-284-02-04
299	Bottom, marsafe, l.grey, 60x30x16cm	55-284-03-04
300	Bottom, marsafe, l.grey, 60x30x21cm	55-284-04-04
301	Bottom, marsafe, l.grey, 60x30x27cm	55-284-05-04
302	Marsafe, l.grey, 60x30x11cm	55-284-10-04
303	Marsafe, l.grey, 60x30x14cm	55-284-13-04
304	Marsafe, l.grey, 60x30x16cm	55-284-15-04
305	Marsafe, l.grey, 60x30x21cm	55-284-20-04
306	Marsafe, l.grey, 60x30x27cm	55-284-30-04
307	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,60x30x11cm	55-285-01-04
308	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,60x30x14cm	55-285-02-04
309	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,60x30x16cm	55-285-03-04
310	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,60x30x21cm	55-285-04-04
311	Bottom, marsafe, l.grey,perf.,60x30x27cm	55-285-05-04
312	Marsafe, l.grey, perf., 60x30x11cm	55-285-10-04
313	Marsafe, l.grey, perf., 60x30x14cm	55-285-13-04
314	Marsafe, l.grey, perf., 60x30x16cm	55-285-15-04
315	Marsafe, l.grey, perf., 60x30x21cm	55-285-20-04
316	Marsafe, l.grey, perf., 60x30x27cm	55-285-30-04
317	Container ms, 30x30x11 cm, handle grey	55-440-10-04
318	Container ms, 30x30x14 cm, handle grey	55-440-13-04
319	Container ms, 30x30x16 cm, handle grey	55-440-15-04
320	Container ms, 30x30x21 cm, handle grey	55-440-20-04
321	Container ms, 30x30x27 cm, handle grey	55-440-30-04
322	Container ms, 47x30x11 cm, handle grey	55-441-10-04
323	Container ms, 47x30x14 cm, handle grey	55-441-13-04
324	Container ms, 47x30x16 cm, handle grey	55-441-15-04
325	Container ms, 60x30x11 cm, handle grey	55-442-10-04
326	Container ms, 60x30x14 cm, handle grey	55-442-13-04
327	Container ms, 60x30x16 cm, handle grey	55-442-15-04
328	Container ms, 60x30x21 cm, handle grey	55-442-20-04
329	Container ms, 60x30x27 cm, handle grey	55-442-30-04
330	Container ms, 30x30x11 cm, handle red	55-600-10-04
331	Container ms, 30x30x14 cm, handle red	55-600-13-04
332	Container ms, 30x30x16 cm, handle red	55-600-15-04
333	Container ms, 30x30x21 cm, handle red	55-600-20-04
334	Container ms, 30x30x27 cm, handle red	55-600-30-04
335	Container ms, 47x30x11 cm, handle red	55-601-10-04
336	Container ms, 47x30x14 cm, handle red	55-601-13-04
337	Container ms, 47x30x16 cm, handle red	55-601-15-04
338	Container ms, 60x30x11 cm, handle red	55-602-10-04
339	Container ms, 60x30x14 cm, handle red	55-602-13-04
340	Container ms, 60x30x16 cm, handle red	55-602-15-04
341	Container ms, 60x30x21 cm, handle red	55-602-20-04
342	Container ms, 60x30x27 cm, handle red	55-602-30-04
343	Container ms, 30x30x11 cm, handle blue	55-610-10-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 11 /17000077/PCBPL-BYT, ngày 15 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
344	Container ms, 30x30x14 cm, handle blue	55-610-13-04
345	Container ms, 30x30x16 cm, handle blue	55-610-15-04
346	Container ms, 30x30x21 cm, handle blue	55-610-20-04
347	Container ms, 30x30x27 cm, handle blue	55-610-30-04
348	Container ms, 47x30x11 cm, handle blue	55-611-10-04
349	Container ms, 47x30x14 cm, handle blue	55-611-13-04
350	Container ms, 47x30x16 cm, handle blue	55-611-15-04
351	Container ms, 60x30x11 cm, handle blue	55-612-10-04
352	Container ms, 60x30x14 cm, handle blue	55-612-13-04
353	Container ms, 60x30x16 cm, handle blue	55-612-15-04
354	Container ms, 60x30x21 cm, handle blue	55-612-20-04
355	Container ms, 60x30x27 cm, handle blue	55-612-30-04
356	Container ms, 30x30x11 cm, handle orange	55-620-10-04
357	Container ms, 30x30x14 cm, handle orange	55-620-13-04
358	Container ms, 30x30x16 cm, handle orange	55-620-15-04
359	Container ms, 30x30x21 cm, handle orange	55-620-20-04
360	Container ms, 30x30x27 cm, handle orange	55-620-30-04
361	Container ms, 47x30x11 cm, handle orange	55-621-10-04
362	Container ms, 47x30x14 cm, handle orange	55-621-13-04
363	Container ms, 47x30x16 cm, handle orange	55-621-15-04
364	Container ms, 60x30x11 cm, handle orange	55-622-10-04
365	Container ms, 60x30x14 cm, handle orange	55-622-13-04
366	Container ms, 60x30x16 cm, handle orange	55-622-15-04
367	Container ms, 60x30x21 cm, handle orange	55-622-20-04
368	Container ms, 60x30x27 cm, handle orange	55-622-30-04
369	Container ms, 30x30x11 cm, handle green	55-630-10-04
370	Container ms, 30x30x14 cm, handle green	55-630-13-04
371	Container ms, 30x30x16 cm, handle green	55-630-15-04
372	Container ms, 30x30x21 cm, handle green	55-630-20-04
373	Container ms, 30x30x27 cm, handle green	55-630-30-04
374	Container ms, 47x30x11 cm, handle green	55-631-10-04
375	Container ms, 47x30x14 cm, handle green	55-631-13-04
376	Container ms, 47x30x16 cm, handle green	55-631-15-04
377	Container ms, 60x30x11 cm, handle green	55-632-10-04
378	Container ms, 60x30x14 cm, handle green	55-632-13-04
379	Container ms, 60x30x16 cm, handle green	55-632-15-04
380	Container ms, 60x30x21 cm, handle green	55-632-20-04
381	Container ms, 60x30x27 cm, handle green	55-632-30-04
382	Container ms, 30x30x11 cm, handle l.grey	55-640-10-04
383	Container ms, 30x30x14 cm, handle l.grey	55-640-13-04
384	Container ms, 30x30x16 cm, handle l.grey	55-640-15-04
385	Container ms, 30x30x21 cm, handle l.grey	55-640-20-04
386	Container ms, 30x30x27 cm, handle l.grey	55-640-30-04
387	Container ms, 47x30x11 cm, handle l.grey	55-641-10-04
388	Container ms, 47x30x14 cm, handle l.grey	55-641-13-04
389	Container ms, 47x30x16 cm, handle l.grey	55-641-15-04
390	Container ms, 60x30x11 cm, handle l.grey	55-642-10-04
391	Container ms, 60x30x14 cm, handle l.grey	55-642-13-04
392	Container ms, 60x30x16 cm, handle l.grey	55-642-15-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 435/170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
393	Container ms, 60x30x21 cm, handle l.grey	55-642-20-04
394	Container ms, 60x30x27 cm, handle l.grey	55-642-30-04
395	Microstop miniset container 310x189x70mm	55-861-50-04
396	Microstop miniset container 310x189x90mm	55-861-70-04
397	Instr. box, lid w. button, 165x85x35 mm	56-411-16-01
398	Instr. box, lid w. button, 200x100x35 mm	56-411-20-01
399	Instr. box, lid w. button, 200x100x50 mm	56-411-21-01
400	Instr. box, lid w. button, 230x130x50 mm	56-411-23-01
401	Instr. box, lid w. button, 260x150x50 mm	56-411-26-01
402	Instr. box, lid w. button, 270x235x50 mm	56-411-27-01
403	Instr. box, lid w. button, 300x200x50 mm	56-411-30-01
404	Instr. box, lid w. button, 325x275x50 mm	56-411-33-01
405	Instrument box, 205x105x40 mm	56-419-20-01
406	Round box, steel, w. lid, 100x60 mm	56-431-06-01
407	Round box, steel, w. lid, 100x100 mm	56-431-10-01
408	Round box, steel, w. lid, 125x80 mm	56-432-08-01
409	Round box, steel, w. lid, 125x125 mm	56-432-12-01
410	Round box, steel, w. lid, 150x150 mm	56-435-15-01
411	Lid for marSafe, 30x30 cm	55-290-30-04
412	Lid for marSafe, 47x30 cm	55-290-47-04
413	Lid for marSafe, 60x30 cm	55-290-60-04
414	Safety lid, marSafe	55-290-99-04
415	Tray f. miniset, 277x171x30 mm	55-015-10-01
416	Tray h 30mm, w. silicon strips, cpleft	55-015-13-01
417	Tray f. miniset, 277x171x38 mm	55-015-20-01
418	Tray h 38mm, w. silicon strips, cpleft	55-015-23-01
419	Tray f. miniset, 277x171x54 mm	55-015-30-01
420	Lid for miniset-tray	55-015-32-01
421	Tray h 54mm, w. silicon strips, cpleft	55-015-33-01
422	Cleaning tray f. marCore a. MIS-instr.	55-803-30-04
423	Feet for marTray, 4 pcs.	55-804-00-04
424	marTray, 1/2, 240x251x25 mm	55-804-24-01
425	marTray, 1/2, 240x251x44 mm	55-804-25-01
426	marTray, 1/2, 240x251x64 mm	55-804-26-01
427	marTray, 1/2, 240x251x94 mm	55-804-27-01
428	marTray, 3/4, 407x251x25 mm	55-804-41-01
429	marTray, 3/4, 407x251x44 mm	55-804-42-01
430	marTray, 3/4, 407x251x64 mm	55-804-43-01
431	marTray, 3/4, 407x251x94 mm	55-804-44-01
432	marTray, DIN, 477x251x25 mm	55-804-48-01
433	marTray, DIN, 477x251x44 mm	55-804-49-01
434	marTray, DIN, 477x251x64 mm	55-804-50-01
435	marTray, DIN, 477x251x94 mm	55-804-51-01
436	marTray, 1/1, 532x251x25 mm	55-804-54-01
437	marTray, 1/1, 532x251x44 mm	55-804-55-01
438	marTray, 1/1, 532x251x64 mm	55-804-56-01
439	marTray, 1/1, 532x251x94 mm	55-804-57-01
440	Lid for tray 1/2, 243X255 mm	55-805-28-01
441	Lid for tray 1/2, 243X255 mm	55-805-28-01

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 478/170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
442	Lid for tray 3/4, 410X255 mm	55-805-45-01
443	Lid for tray 3/4, 410X255 mm	55-805-45-01
444	Lid for tray DIN, 480X255 mm	55-805-52-01
445	Lid for tray 1/1, 535x255 mm	55-805-58-01
446	Tray, wire mesh, 260x165x28 mm	55-808-20-01
447	Tray, wire mesh, 260x165x47 mm	55-808-21-01
448	Tray, wire mesh, 240x240x50 mm	55-808-24-01
449	Tray, wire mesh, 480x240x50 mm	55-808-48-01
450	Tray, wire mesh, 410x240x50 mm	55-808-50-01
451	Tray, wire mesh, 410x240x70 mm	55-808-70-01
452	Tray, wire mesh, 500x245x75 mm	55-808-75-01
453	Tray, wire mesh, 500x245x100 mm	55-808-99-01
454	Holder f. filter, marSafe	04-250-00-04
455	Basic instrument holder, long, 247 mm	55-004-01-04
456	Bottom strip for instrument fixation, long, 237 mm	55-004-02-04
457	Bottom strip for instrument fixation, transverse, 162 mm	55-004-03-04
458	Bottom strip for instrument fixation, short, 75 mm	55-004-04-04
459	Plug-in element, w. support, 16 pcs.	55-005-01-04
460	Plug-in element, w/o support, 16 pcs.	55-005-02-04
461	Spring element, h=30 mm, long, 237 mm	55-006-01-04
462	Spring element, h=30 mm, transverse, 162 mm	55-006-02-04
463	Spring element, h=30 mm, short 75 mm	55-006-03-04
464	Spring element, h=54 mm, alongs., 237 mm	55-006-04-04
465	Spring element, h=54 mm, transverse 162 mm	55-006-05-04
466	Spring element, h=54 mm, short 75 mm	55-006-06-04
467	Fixing element for Ring griffinstrument 30mm	55-007-01-04
468	Fixing element, ring- handle instrument, 54 mm	55-007-02-04
469	Stop frame, transverse, f. h=30/38 mm	55-008-01-04
470	Stop frame, short, f. h=30/38 mm	55-008-02-04
471	Stop frame, transverse, for tray with a height of 54 mm	55-008-03-04
472	Stop frame, short, for tray with a height of 54 mm	55-008-04-04
473	Label, miniset, w. indicator, 1000 pcs.	55-009-02-04
474	Label, es, w. indicator, 320 pcs.	55-009-03-04
475	Fixation frame f. miniset-container	55-009-06-04
476	Fixation frame f. miniset-container	55-009-06-04
477	Paper filter w.indicator f.ergo safe c.	55-009-07-04
478	Rack for Petri dishes, with fixation	55-141-10-01
479	Rack for petri dishes, without fixation	55-142-10-01
480	Panel, marSafe, gray	55-230-00-04
481	Panel, marSafe, red	55-240-00-04
482	Panel, marSafe, orange	55-260-00-04
483	Panel, marSafe, green	55-270-00-04
484	Panel, marSafe, l.gray	55-280-00-04
485	Paper filter, marSafe, Ø190/6mm, 500 pcs	55-291-01-04
486	Label, without index, single seft-adhesive, 35x75mm, 2000p.	55-291-11-04
487	Label, without index, double seft-adhesive, 35x75mm., 35x75mm, 2000p.	55-291-12-04
488	Label, w. ind., doub.adh., 35x70mm, 1000p.	55-291-13-04
489	Coding label, marSafe, w/o text	55-291-20-04
490	Coding label, marSafe, w. text	55-291-21-04

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 45./170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
491	Silicone bottom plate, for 55-348-00	55-348-01-01
492	Microstop disc, green	55-443-00-04
493	Washing module f. 6 MicroStop discs	55-443-01-07
494	Washing module f. 6 MicroStop discs	55-443-01-07
495	Color-tag, black	55-443-10-04
496	Color-tag, black	55-443-10-04
497	Color-tag, white	55-443-11-04
498	Color-tag, white	55-443-11-04
499	Color-tag, red	55-443-12-04
500	Color-tag, red	55-443-12-04
501	Color-tag, blue	55-443-13-04
502	Color-tag, blue	55-443-13-04
503	Color-tag, green	55-443-14-04
504	Color-tag, green	55-443-14-04
505	Color-tag, yellow	55-443-15-04
506	Color-tag, yellow	55-443-15-04
507	Color-tag, lilac	55-443-16-04
508	Color-tag, lilac	55-443-16-04
509	Color-tag, orange	55-443-17-04
510	Color-tag, orange	55-443-17-04
511	Color-tag, gray	55-443-18-04
512	Color-tag, gray	55-443-18-04
513	Color-tag, light blue	55-443-19-04
514	Color-tag, light blue	55-443-19-04
515	Coding label, ms2, without text, without hole	55-443-20-04
516	Coding label, ms2, without text, without hole	55-443-20-04
517	Coding label, ms2, without text, with hole	55-443-21-04
518	Coding label, ms2, without text, with hole	55-443-21-04
519	Coding label, ms2, with text, without hole	55-443-22-04
520	Coding label, ms2, with text, without hole	55-443-22-04
521	Coding label, ms2, with text, with hole	55-443-23-04
522	Coding label, ms2, with text, with hole	55-443-23-04
523	Storage rack f. punches	55-803-10-04
524	Storage rack f. 4 punches	55-803-15-04
525	Storage rack f. rongeurs, Caspar	55-803-20-04
526	Storage rack, Rhoton instruments, #1-19	55-803-50-04
527	Clip, only f. fixation element, 10 Pc.	55-806-02-04
528	Fixation elem. 1, tray, 6 fold Ø 4-6 mm	55-806-05-04
529	Fixation elem. 1, tray, 6 fold Ø 6-8 mm	55-806-06-04
530	Fixation elem. 1, tray, 6 fold Ø 8-10 mm	55-806-07-04
531	Fixation elem., high, 6 units, Ø 4-6 mm	55-806-08-04
532	Fixation elem., high, 6 units, Ø 6-8 mm	55-806-09-04
533	Fixation elem., high, 6 units, Ø 8-10 mm	55-806-10-04
534	Fixation elem., high, 3 units, Ø 15 mm	55-806-11-04
535	Fixation elem., high, 3 units, Ø 20 mm	55-806-12-04
536	Logistic frame, red, f. container	55-864-12-04
537	Framen for microstop (300x300)	55-868-40-01
538	Frame for microstop (600x300)	55-869-40-01
539	Framen for microstop 47x30 cm	55-881-40-01

## KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 130 / 170000077/PCBPL-BYT, ngày 25 tháng 08 năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
540	Fixation clip	55-996-24-01
541	Label, MS1+2, w. indicator, 1000 pcs.	55-996-48-04
542	Paper filter (500 p)	55-997-40-04
543	Paper filter for mini container	55-997-50-04
544	Supplies table 665x425x900 mm	55-998-01-01
545	Supplies table 665x665x900 mm	55-998-02-01
546	Seal, MiniSet, w/o indicator, 1000 pcs.	55-996-76-04
547	Seal, MiniSet, w. indicator, 1000 pcs.	55-996-77-04
548	Seal, MS1, w/o indicator, 1000 pcs.	55-996-80-04
549	Seal, MS1, w. indicator, 1000 pcs.	55-996-81-04
550	Seal, MS2, w/o indicator, 1000 pcs.	55-996-82-04
551	Seal, MS2, w. indicator, 1000 pcs.	55-996-83-04
552	Seal, marSafe, w/o indicator, 1000 pcs.	55-996-84-04
553	Seal, marSafe, w. indicator, 1000 pcs.	55-996-85-04
554	Silicone mat f. miniset container	55-009-08-04
555	Silicone mat f. miniset container	55-009-08-04
556	Silicone mat f. miniset tray	55-009-09-04
557	Silicone mat for 1/2 tray, 234x244 mm	55-807-24-04
558	Silicone mesh for tray 1/2, 23x25 cm	55-807-25-04
559	Silicone mat for, 3/4 tray, 394x244 mm	55-807-41-04
560	Silicone mesh for tray 3/4, 40x25 cm	55-807-42-04
561	Silicone mat for, din tray, 464x244 mm	55-807-48-04
562	Silicone mesh for tray din, 48x25 cm	55-807-49-04
563	Silicone mat for, 1/1 tray, 524x244 mm	55-807-54-04
564	Silicone mesh for tray 1/1, 52x25 cm	55-807-55-04
565	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 1/2, 240 x 250 x 60mm	55-811-24-01
566	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 1/2, 240 x 250 x 75mm	55-811-25-01
567	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 1/2, 240 x 250 x 100mm	55-811-26-01
568	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 3/4, 410 x 250 x 60mm	55-811-41-01
569	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 3/4, 410 x 250 x 75mm	55-811-42-01
570	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 3/4, 410 x 250 x 100mm	55-811-43-01
571	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, DIN, 1/1, 480 x 250 x 60mm	55-811-48-01
572	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, DIN, 1/1, 480 x 250 x 75mm	55-811-49-01
573	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, DIN, 1/1, 480 x 250 x 100mm	55-811-50-01
574	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 1/1, 510 x 250 x 60mm	55-811-51-01
575	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 1/1, 510 x 250 x 75mm	55-811-52-01
576	Perforated Metal/Wire-Mesh Trays, 1/1, 510 x 250 x 100mm	55-811-53-01